

SÔNG NÚI NƯỚC NAM

(Nam quốc sơn hà)

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. Tác giả:

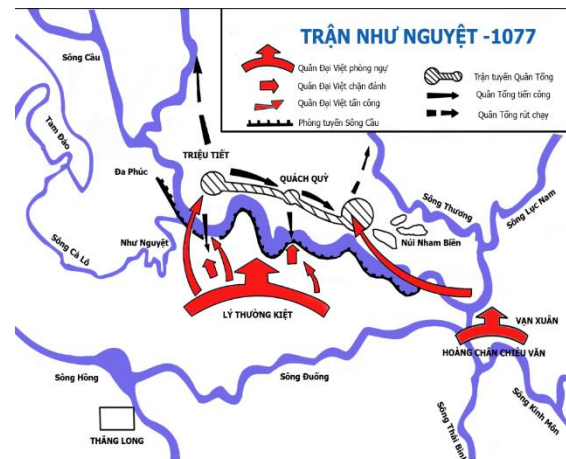
- Chưa rõ là ai.
- Tương truyền của Lí Thường Kiệt.

2. Tác phẩm:

a. **Hoàn cảnh ra đời:** Năm 1077, trong cuộc kháng chiến chống giặc Tống xâm lược đời Lí(Thế kỉ XI).



ĐỀ TRƯỞNG HỒNG, TRƯỞNG HÁT



b. **Thể loại:** Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật, viết bằng chữ Hán.

- Số câu, số chữ: 4 câu, mỗi câu 7 chữ.
- Vận: Câu 1,2,4 hoặc 2, 4 hiệp vận với nhau ở tiếng cuối (cư, thư, hư).
- Kết cấu: gồm 4 phần.
 - + Khai (Mở ra vấn đề): Nêu nhận thức của tác giả về chủ quyền độc lập của nước Nam rõ ràng như một chân lí.
 - + Thừa (Tiếp tục vấn đề): Xác định tính tất yếu của chân lí đó.
 - + Chuyển (Chuyển ý): Cảnh cáo quân xâm lược.

+ Hợp (Khép lại bài thơ): Khẳng định ý chí, quyết tâm bảo vệ chủ quyền của dân tộc ta.

c. Bố cục: 2 phần

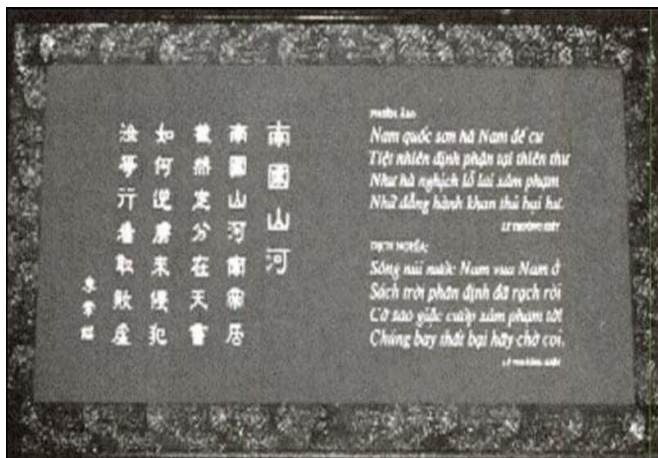
- Hai câu đầu: Lời khẳng định chủ quyền của đất nước.

- Hai câu cuối: Quyết tâm bảo vệ chủ quyền, độc lập của dân tộc.

II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:

Phiên âm:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*



Dịch nghĩa:

*Sông núi nước Nam, vua Nam ở
Giới hạn đó đã được định rõ ràng ở sách trời
Cớ sao kẻ thù lại dám đến xâm phạm
Chúng mày nhất định sẽ nhìn thấy việc chuốt lấy bại vong.*

Dịch thơ:

*Sông núi nước Nam vua Nam ở
Vằng vặc sách trời chia xứ sở
Giặc dữ cớ sao phạm đến đây
Chúng mày nhất định phải tan vỡ.*

1. Bài thơ là lời tuyên ngôn độc lập của nước Đại Việt

a. Hai câu đầu: Khẳng định chủ quyền dân tộc

**Sông núi nước Nam, vua Nam ở
Vằng vặc sách trời chia xứ sở**

- **“Vua Nam ở”** → Lời khẳng định chắc nịch đất Nam là của vua Nam. Đây là sự hiển nhiên tất yếu không ai được xâm phạm của ai. Đây cũng là chân lí cuộc đời.

- **“Sách trời chia xứ sở”** → trong đời sống tinh thần của người Việt Nam và Trung Quốc. Trời là oai linh tối thượng, sắp đặt và định đoạt tất cả mọi việc. Cương vực lãnh thổ của vua Nam, của người Nam đã được ghi tại sách trời – có nghĩa là không ai được phép đi ngược lại đạo trời.

→ Như vậy tuyên bố chủ quyền dựa trên chân lí cuộc đời, chân lí đất trời, dựa trên lẽ phải. Chủ quyền nước Nam là không thể chối cãi, không thể phủ nhận. Đây là ý thức tự lập, tự cường của dân tộc ta, là cội nguồn của sức mạnh dân tộc trước sự xâm lược của kẻ thù.

b. Hai câu cuối: Quyết tâm bảo vệ chủ quyền.

Giặc dữ có sao phạm đến đây

Chúng mày nhất định phải tan vỡ.

+ **“Có sao phạm đến đây”** → là lời hỏi tội kẻ đã dám làm điều phi nghĩa **“nghịch lỗ”**, dám làm trái đạo người, đạo trời.

+ **“Nhất định phải tan vỡ”** → khẳng định chiến thắng sẽ thuộc về ta - những người chính nghĩa vì ta có truyền thống yêu nước, tướng sĩ của ta là những người mưu lược dũng cảm tuyệt vời.

→ Bố cục rất chặt chẽ giống như một bài nghị luận. Hai câu đầu nêu lên chân lí khách quan, hai câu sau nêu vấn đề có tính chất hệ quả của chân lí đó. Giọng thơ đanh thép, căm giận, hùng hồn, bài thơ có giá trị như lời tuyên ngôn độc lập của đất nước ta trước kẻ thù và trước thế giới.

2. Tình cảm trong bài thơ

- **“Tiệt nhiên”,**

- **“Định phận tại thiên thư”,**

- **“Hành khan thủ bại hư”,**

→ Từ ngữ khẳng định chắc nịch, giọng thơ đanh thép, rắn rỏi hùng hồn thể hiện niềm tin tất thắng, khí phách anh hùng, tinh thần bất khuất của dân tộc.

➔ Sông núi nước Nam là một bài thơ tuy thiên về sự biểu ý nhưng nó vẫn có biểu cảm (bày tỏ, cảm xúc) ẩn kín vào bên trong ý tưởng. Vì tác giả không bộc lộ cảm xúc một cách trực tiếp. Người đọc phải nghiền ngẫm mới thấy cảm xúc yêu nước mãnh liệt thể hiện trong đó.

III. TỔNG KẾT:

1. Nội dung:

- Bài thơ là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước, nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.

2. Nghệ thuật:

- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, từ ngữ cô đọng, hàm súc.
- Kết hợp biểu ý và biểu cảm.
- Giọng thơ đĩnh đạc, danh thép, trang trọng, hào hùng.

IV. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

A. Phần trắc nghiệm:

1. Ai là tác giả của Sông núi nước Nam?

- A. Tương truyền là Lý Thường Kiệt
- B. Trần Quang Khải
- C. Nguyễn Trãi
- D. Nguyễn Du

2. Nam quốc sơn hà được mệnh danh là?

- A. Áng thiên cổ hùng văn
- B. Bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta
- C. Bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của nước ta

D. Bài thơ có một không hai

3. Thể thơ tác giả dùng để viết Nam quốc sơn hà là gì?

- A. Song thất lục bát
- B. Thất ngôn tứ tuyệt
- C. Thất ngôn bát cú
- D. Ngũ ngôn tứ tuyệt

4. Nam quốc sơn hà khẳng định điều gì?

- A. Khẳng định chủ quyền lãnh thổ
- B. Nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền
- C. Khẳng định sự ngang hàng về vị thế với phương Bắc
- D. Cả 3 đáp án trên

5. Nội dung nào không xuất hiện trong bài Sông núi nước Nam?

- A. Khẳng định bề dày truyền thống văn hóa của người Việt
- B. Khẳng định ranh giới lãnh thổ
- C. Khẳng định quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc
- D. Cả 3 ý trên

6. Bài thơ sông núi nước Nam ngoài việc biểu ý, thì có biểu cảm, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

7. Từ “đế” trong bài thơ có ý nghĩa gì?

- A. Chỉ người đứng đầu đất nước

B. Chỉ vua, người đứng đầu đất nước, khẳng định sự ngang bằng về vị thế so với phương Bắc

C. Khẳng định nước Nam của vua nước Nam cai trị

D. Cả B và C

8. Giọng điệu của bài thơ là gì?

A. Đồng dục, đanh thép

B. Nhẹ nhàng, tha thiết

C. Sâu lắng, tình cảm

D. Bi thiết, trầm buồn

9. Bài thơ được ra đời trong cuộc kháng chiến nào?

A. Ngô Quyền đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng

B. Lý Thường Kiệt chống quân Tống trên sông Như Nguyệt

C. Trần Quang Khải chống giặc Mông- Nguyên ở bến Chương Dương

D. Quang Trung đại phá quân Thanh

10. Tình cảm và thái độ của người viết thể hiện trong bài thơ?

A. Tự hào về chủ quyền của dân tộc

B. Khẳng định quyết tâm chống xâm lăng

C. Tin tưởng tương lai tươi sáng của đất nước

D. Gồm 2 ý A và B

B. Tự luận

Câu 2: Nếu có bạn thắc mắc tại sao không nói là “Nam nhân cư” (người Nam ở) mà nói là “ Nam đế cư” (vua Nam ở) thì em sẽ giải thích như thế nào?

Gợi ý:

Vì:

- Theo quan niệm thời xưa, vua là đại diện cho quốc gia, dân tộc, nhân dân.
- Thể hiện sự độc lập ngang hàng với phương Bắc.

Câu 3: “Sông núi nước Nam” được coi là bản tuyên ngôn độc lập được viết bằng thơ. Vậy, thế nào là văn bản tuyên ngôn độc lập? Nội dung tuyên ngôn độc lập trong bài thơ này là gì? Kể tên những bản Tuyên ngôn độc lập khác của dân tộc mà em biết?

Gợi ý:

- Tuyên ngôn độc lập: là lời tuyên bố về chủ quyền độc lập của một quốc gia.
- Nội dung tuyên ngôn độc lập trong bài thơ: Tuyên bố về chủ quyền của đất nước và khẳng định không một thế lực nào được xâm phạm, nếu xâm phạm sẽ chuốc lấy thất bại.
- Một số bản Tuyên ngôn độc lập khác của dân tộc:
 - + “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi: (thay ời Lê Lợi tuyên bố bình định giặc Minh, giành lại độc lập cho dân tộc năm 1427)
 - + “Tuyên ngôn độc lập” của Hồ Chí Minh: (đọc tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội ngày 2/9/1945, tuyên bố Việt Nam độc lập, thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp, phát xít Nhật, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.